

NÂNG CAO KHẢ NĂNG CHUYỂN ĐỔI CỦA VND

Ths. NGUYỄN THỊ TUYẾT ANGA

Đại học Công Nghiệp TP.HCM

THUẬN LỢI – KHÓ KHĂN

Tiền tệ phản ánh ra bên ngoài như là một tấm gương về sự thích ứng giữa khối lượng tiền tệ và khối lượng hàng hóa, là thước đo quan trọng đối với sự phát triển kinh tế. Khi nền kinh tế hội nhập thì tiền tệ cũng đòi hỏi phải được hội nhập vào nền tiền tệ quốc tế và khu vực, thực hiện chức năng dự trữ quốc tế và thanh toán quốc tế. Một đồng tiền mạnh có thể sử dụng trong thanh toán quốc tế sẽ khuyến khích gia tăng mậu dịch, giảm bớt các chi phí giao dịch ngoại hối, góp phần thực hiện mục tiêu thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Với chức năng tồn trữ giá trị hay tồn trữ sức mua đòi hỏi tiền tệ phải ổn định, tiền phải tạo được niềm tin vào giá trị thực của nó nếu không dân chúng sẽ tìm mọi cách rút khỏi thị trường tiền tệ để đến với 1 thị trường khác.

Muốn đồng nội tệ trở thành đồng tiền có khả năng chuyển đổi thì đồng tiền đó phải hội đủ các điều kiện về ổn định tiền tệ, phát triển liên tục và bền vững về mặt giá trị của tiền tệ, tăng dự trữ quốc tế về các ngoại tệ mạnh, hệ quả của việc thực thi chính sách kinh tế đúng đắn thuộc tầm vĩ mô, nâng cao năng lực quản lý Nhà nước trong nền kinh tế hội nhập.

Việc chuyển đổi tiền tệ sẽ đạt được kết quả khi mà quan hệ thanh toán giữa nước ta với phần còn lại của thế giới và khu vực được biểu hiện ở hai khía cạnh: **Một là**, đồng tiền Việt Nam không chỉ là đồng tiền hóa đơn trong buôn bán quốc tế mà còn là đồng tiền thanh toán trong các giao dịch ấy và **hai là**, khi đồng tiền Việt Nam là đồng tiền thanh toán trong các giao dịch thương mại sẽ tạo nên vị trí xứng đáng trong dự trữ tiền tệ, dành cho

mục đích thanh toán và cả mục đích đầu cơ về tiền tệ.

Dù sao, đối với đồng Việt Nam việc chuyển đổi sang các đồng tiền khác trong thanh toán và trong dự trữ phụ thuộc vào những thuận lợi, khó khăn sau:

Thuận lợi

- Khi nước ta hội nhập WTO thì việc mua bán song phương phát triển ngày càng tăng
- Các giao dịch vốn trong đầu tư trực tiếp, đầu tư gián tiếp, kiều hối, thanh toán xuất nhập khẩu, giao dịch vãng lai ngày càng chảy vào nền kinh tế nhiều hơn
- Mở rộng quan hệ giao dịch đa phương

Khó khăn

- Quỹ dự trữ ngoại hối chưa đủ mạnh để có thể tham gia theo sự biến động của cung cầu thị trường
- Phải thực hiện cơ chế điều hành tỷ giá trên **một rổ** tiền tệ, hiện nay còn dựa vào đồng dollar Mỹ là chủ yếu.
- Chênh lệch lãi suất giữa đồng Việt Nam và dollar Mỹ ở mức cao
- Giao dịch vốn chưa được tự do hóa hoàn toàn

GIẢI PHÁP

Với vai trò quan trọng của TGHD, việc nâng dần và tiến tới thực hiện đầy đủ tính chuyển đổi của đồng tiền Việt Nam là cần thiết. Tiếp tục thực hiện chính sách tỷ giá hối đoái linh hoạt theo nguyên tắc thị trường với biên độ được mở rộng hơn phù hợp với mức độ mở cửa thị trường tài chính và năng lực kiểm soát của Ngân hàng Nhà nước (NHNN), tiến tới thực hiện cơ chế TGHD thả nổi có kiểm soát. Đổi mới chính sách quản lý ngoại hối, tự do hóa giao dịch vãng lai, từng bước mở cửa giao dịch vốn

Thứ nhất, đối với công cụ nghiệp vụ thị trường mở:

- Phải tranh thủ gia tăng tích luy ngoại tệ. Dự trữ ngoại tệ ít nhất phải tăng tương xứng với nhịp độ tăng kim ngạch nhập khẩu. Tập trung quản lý ngoại tệ vào một đầu mối duy nhất là NHNN (kể cả Kho bạc Nhà nước).
- Trong trường hợp cần thiết tung dự trữ vào thị trường, NHNN có thể đứng ra bảo lãnh tín dụng nhập khẩu những mặt hàng thiết yếu, phục vụ cho nền kinh tế quốc dân và quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước.



● Từng bước xây dựng cơ chế, hành lang pháp lý, môi trường hoạt động nhằm đưa nghiệp vụ thị trường mở lên đúng vị trí của nó trong việc can thiệp điều chỉnh tỷ giá hối đoái.

● Xem xét, lựa chọn phương án khả thi cho việc xây dựng cơ cấu dự trữ ngoại tệ, chủ yếu đối với những đồng tiền mạnh hiện nay như: dollar Mỹ, đồng Euro, Yên của Nhật,...

Thứ hai, đối với công cụ lãi suất:

Lãi suất chỉ tác động gián tiếp đến tỷ giá vì đây là một biến số ngoại sinh đối với tỷ giá hối đoái. Công cụ lãi suất tái chiết khấu luôn được xem là công cụ thứ hai mang tính kinh tế trong sự can thiệp điều chỉnh tỷ giá.

PHỐI HỢP CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ VỚI CHÍNH SÁCH KINH TẾ VĨ MÔ

Thứ nhất, tiếp tục đổi mới công tác điều hành chính sách tiền tệ:

● Đổi mới điều hành chính sách tiền tệ: Điều hành chính sách tiền tệ theo nguyên tắc thận trọng, linh hoạt và hiệu quả thông qua các công cụ chính sách tiền tệ hiện đại và công nghệ tiên tiến. Thực hiện chính sách lãi suất phù hợp với cơ chế thị trường, chính sách tỷ giá hối đoái theo thị trường có sự điều tiết linh hoạt với biên độ mở rộng, giảm mạnh tình trạng đô la hóa. Thực hiện phá giá nhẹ đồng Việt Nam để đẩy mạnh xuất khẩu tăng dự trữ ngoại tệ .

● Đổi mới chính sách quản lý ngoại hối: Thực hiện chính sách quản lý ngoại hối mở để khuyến khích xuất khẩu và thu hút nguồn ngoại tệ vào, kiểm soát có chọn lọc các giao dịch vốn.

● Phát triển thị trường tiền tệ: Củng cố và phát triển thị trường tiền tệ, tổ chức lại và củng cố thị trường liên ngân hàng với cơ chế thông thoáng, phát triển thị trường đấu thầu trái phiếu, tín phiếu kho bạc và thị trường mở, tăng cường liên kết giữa các thị trường tiền tệ.

Thứ hai, đối với chính sách tiền tệ, không ngừng chú trọng hoàn thiện công cụ nghiệp vụ thị trường mở nội tệ, công cụ chủ chốt trong việc phối hợp chính sách:

● Tín phiếu kho bạc phải được xác định là chứng khoán chủ chốt dùng để mua bán trong công cụ nghiệp vụ thị trường mở để kiểm soát cung ứng tiền, vì đây là loại chứng khoán có rủi ro thấp, tính thanh khoản cao.

● NHNN cần nghiên cứu để tìm ra giải pháp cụ thể để thu hút ngày càng nhiều hơn tiền mặt ngoài lưu thông, từng bước loại bỏ thói quen nắm giữ tiền mặt mà chuyển sang nắm giữ các tài sản tài chính khác.

CÔNG TÁC QUẢN LÝ NGOẠI HỐI

Thứ nhất, về cơ chế giao dịch:

● Về đồng tiền giao dịch: Trong thời gian vừa qua, việc giao dịch trên thị trường Ngoại tệ liên ngân hàng chủ yếu là dollar Mỹ. Trong thời gian tới, cần đẩy mạnh việc sử dụng thêm một số đồng tiền mạnh khác như: đồng Euro, Yên Nhật,...

● Mở cửa thị trường ngoại hối: Hiện nay, thị trường hoạt động theo xu hướng một chiều (mua vào không đủ đáp ứng nhu cầu bán ra), các công cụ còn đơn điệu, chủ yếu là các giao dịch giao ngay (spot). Vì vậy để phát triển thị trường ngoại hối, tăng khả năng tự bảo vệ của doanh nghiệp thông qua các công cụ trên thị trường, Ngân hàng Nhà nước cần đẩy mạnh việc thực hiện các nghiệp vụ khác như hoán đổi (Swap), kỳ hạn (Forward), quyền chọn (Option), hoán đổi giá cả hàng hóa (Commodity Price Swap), mua bán tương lai hàng hóa (Commodity Future), hoán đổi lãi suất (Interest Swap),...

Thứ hai, về công tác quản lý ngoại hối:

● Chính phủ cần ban hành những quyết định, những quy định mang tính chặt chẽ hơn nhưng phải có sự giải quyết thỏa đáng giữa quyền lợi và nghĩa vụ đối với hoạt động mua bán ngoại

tệ, vì những quy định hiện nay như Nghị định 63/NĐ-CP, Quyết định 173/QĐ-TTg, Quyết định 418/QĐ-NHNN7 thường chỉ mang tính một chiều, chỉ chú trọng đến nghĩa vụ bán mà chưa có những biện pháp, giải pháp để đảm bảo quyền được mua.

● Phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan ban ngành trong công tác thanh tra, kiểm tra việc thực thi những quy định trong chế độ quản lý ngoại hối hiện hành..

Thứ ba, hạn chế và tiến tới chấm dứt tình trạng đô la hóa:

Ngoài những cố gắng nỗ lực của Ngân hàng Nhà nước thì việc phân tán nguồn thu ngoại tệ như hiện nay chắc chắn vẫn sẽ gây nhiều khó khăn cho Ngân hàng trong vai trò này. Ở đây Chính phủ là người có quyền lực cao nhất để có thể tập trung nguồn thu ngoại tệ về một mối là Ngân hàng Nhà nước.

Thứ tư, chính sách tỷ giá của Việt Nam nên đặt mục tiêu linh hoạt:

Kinh nghiệm quốc tế cũng chỉ ra rằng có nhiều nền kinh tế mở đã có được thành công trong việc theo đuổi mục tiêu chính sách tỷ giá linh hoạt cùng với mục tiêu kiểm soát lạm phát như: Australia, Chile, Colombia, Israel, Thụy Điển,... Tại các nước này, lạm phát thấp cũng tồn tại với mức độ ngày càng tăng tính linh hoạt của chính sách tỷ giá. Mặc dù có lo ngại về chính sách về tỷ giá linh hoạt và tính độc lập của chính sách tiền tệ sẽ dẫn đến không kiểm soát được lạm phát, nhưng thực tế ở hầu hết các nước đã có mức độ giảm đáng kể về tỷ lệ lạm phát. Vì vậy, tỷ giá linh hoạt, lạm phát vẫn được kiểm soát và giảm được thâm hụt vãng lai đồng thời vẫn có tăng trưởng kinh tế.

Tất cả những gì sẽ xảy ra chắc chắn còn nhiều điều thú vị và bất ngờ, nhưng việc chuyển đổi tiền tệ trong quá trình hội nhập nền kinh tế nước ta với nền kinh tế thế giới không thể không đặt ra. Cách tốt nhất là chúng ta phải trực diện với nó để tìm ra giải pháp ■